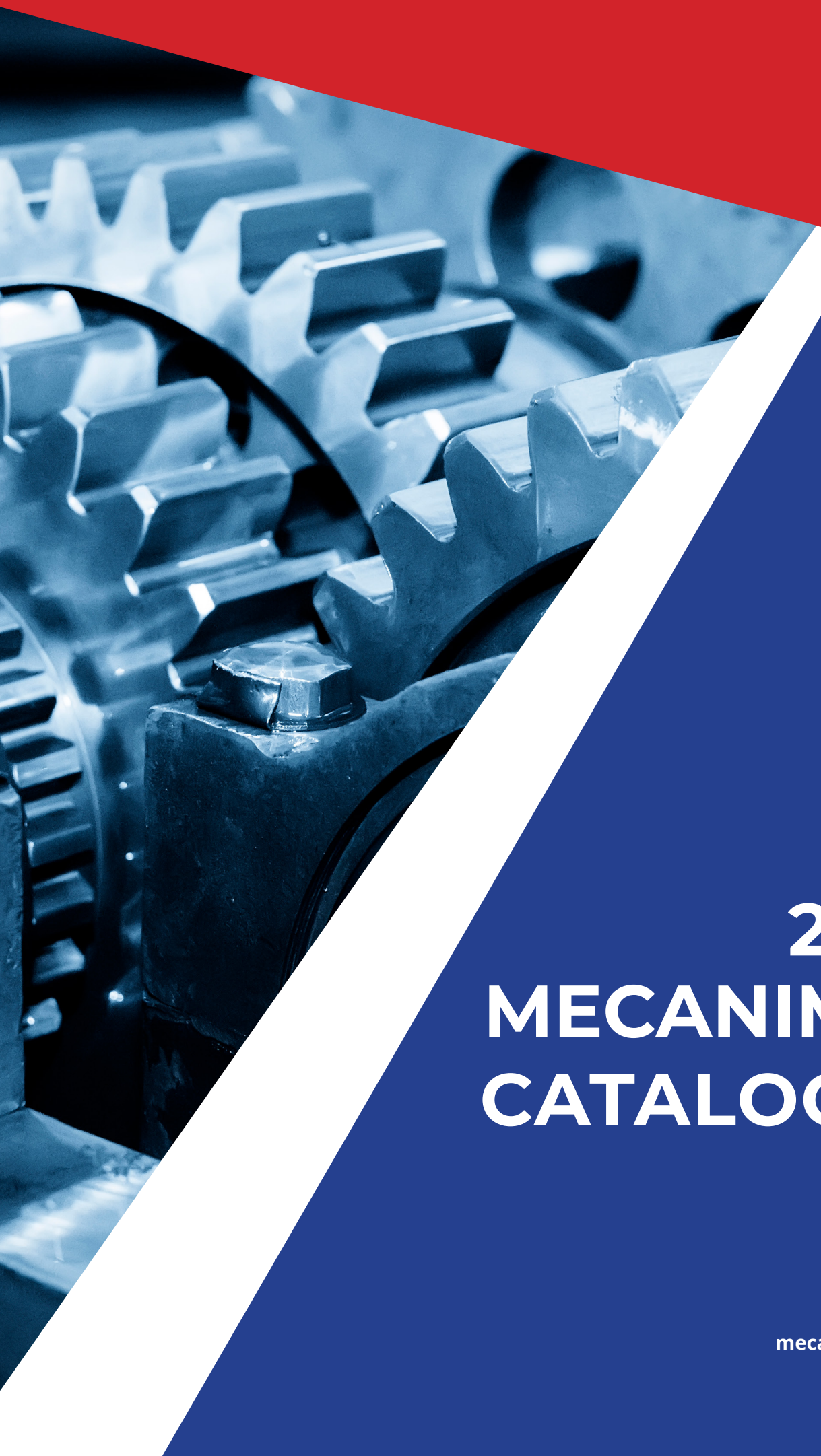

MECANIMEX

ISO 2009:2015

2022 MECANIMEX CATALOGUE

mecanimex.com.vn

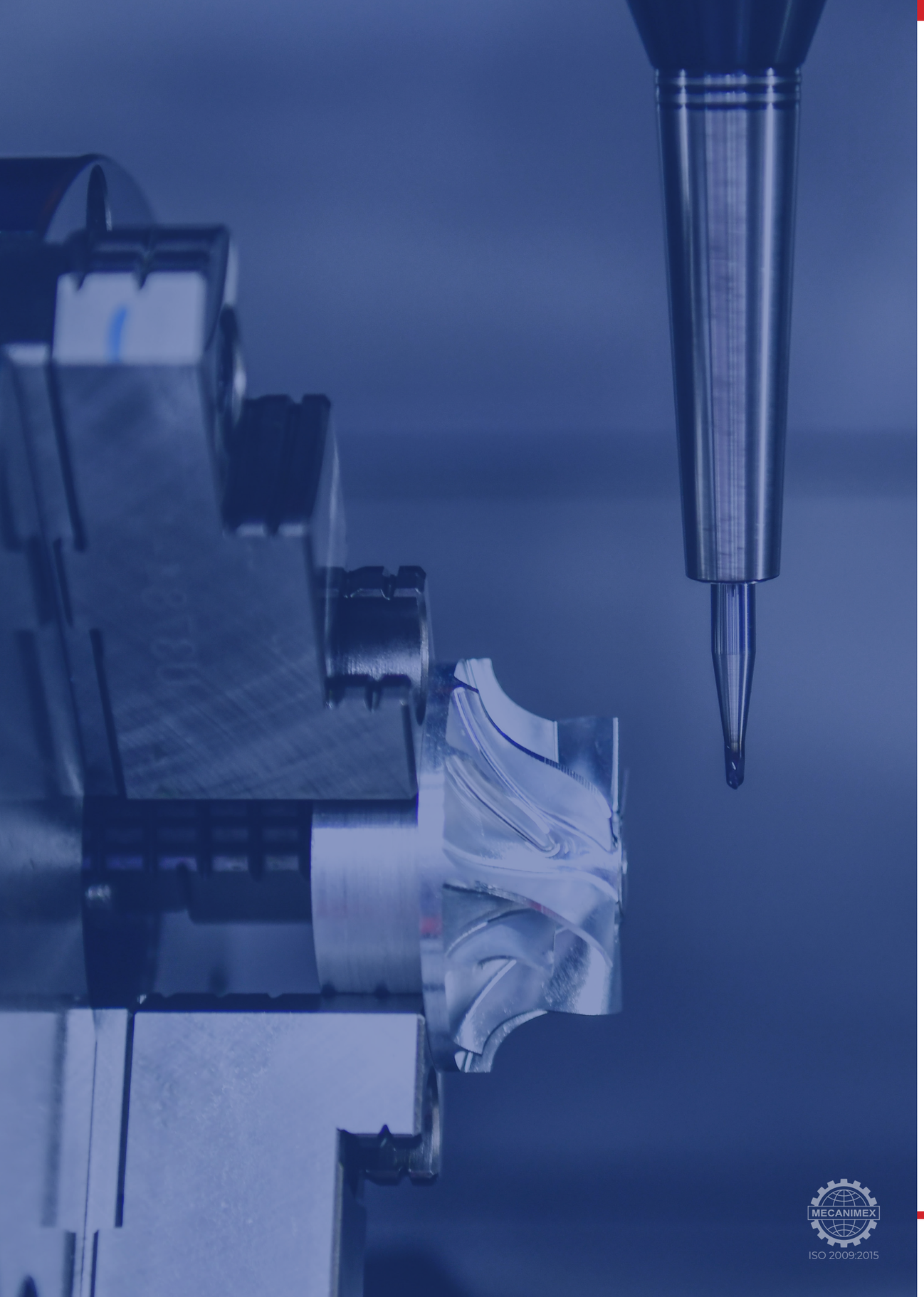

Mục lục | Content

Mục lục 03
Content

Giới thiệu Công ty 04
About us

Lịch sử phát triển Công ty 05
Company history

Sản xuất cơ khí 06
Mechanical Manufacture

Các đối tác của Mecanimex 26
Partners - Customers

Liên hệ 28
Contact

GIỚI THIỆU CÔNG TY
About us

Công ty TNHH Một thành viên XNK Sản phẩm cơ khí (gọi tắt là Mecanimex) thành lập ngày 26/03/1985, khi đó Công ty mang tên Công ty Xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí. Với kinh nghiệm 36 năm xây dựng và phát triển, Mecanimex đã không ngừng mở rộng và xây dựng được danh tiếng cũng như sự tin cậy của các đối tác trong và ngoài nước.

Lĩnh vực hoạt động chính của Mecanimex bao gồm:

- Sản xuất
- Thương mại - Xuất nhập khẩu
- Tư vấn - Thiết kế - Chế tạo cung cấp lắp đặt dây chuyền, thiết bị cơ khí - tự động hoá.

Ở mỗi lĩnh vực, Mecanimex đã khẳng định được dấu ấn trên thị trường bằng các sản phẩm, dịch vụ nổi trội.

Nhận thức và phát huy vai trò của một Doanh nghiệp Sản xuất - Thương mại có uy tín trên thị trường, Mecanimex luôn xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp dựa trên các tiêu chí "Chất lượng - Đoàn kết – Kỷ luật – Tôn trọng cá nhân – Trách nhiệm".

Với năng lực sản xuất ổn định, tiềm năng con người sẵn có và phương châm hợp tác linh hoạt đa dạng, Mecanimex mong muốn hợp tác với tất cả các bạn hàng Việt Nam và Quốc tế vì mục tiêu phát triển lâu dài và bền vững, mang lại giá trị đích thực cho khách hàng, nhân viên và xã hội.

Mechanical Products Export-Import Company limited (Mecanimex Co., ltd) was established on March 26, 1985 under the name of "Mechanical Products Export-Import Company". Over the past 36 years of operation, Mecanimex has constantly expanded and built a reputation as well as the trust from domestic and foreign partners.

The 3 key operating activities include:

- Production
- Trade – Export & Import
- Consulting - Design – Fabrication, Supply and Installation of production line automation and mechanical equipment.

In each field, Mecanimex has affirmed its mark on the market with outstanding products and services.

Recognizing and promoting the role of a reputable Manufacturing - Trading Enterprise in the market, we have been building and maitaining the Company Culture based on the criteria "Quality - Solidarity - Discipline – Respect for the individual – Responsibility".

With stable production capacity, potential human and flexible cooperation motto, we look forward to cooperate with all Vietnamese and international partners for long-term and sustainable development, bring true value to customers, employees and society.

LỊCH SỬ CÔNG TY
Company history

1985

- Thành lập dưới tên "Công ty XNK Các sản phẩm cơ khí" theo Quyết định số 88/CT ngày 2/3/1985 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính Phủ)

  Established under the name of "Mechanical Products Export-Import Company" according to Decision No. 88/CT adated 2/3/1985 of Chairman of the Council of Ministers (now the Government)

1995 **Thay đổi đơn vị chủ quản** *Changed governing body*

- Tổng Công ty Máy và TBCN - Bộ Công thương là đơn vị chủ quản mới

  Became a subsidiary of Industrial Machinery and Equipment Corporation - JSC (MIE)
- Mở rộng ngành nghề hoạt động

  Expanded to other fields

1997

- Thành lập liên doanh giữa Mecanimex và LG Electronics: sản xuất, lắp ráp và phân phối độc quyền điều hòa, máy giặt, tủ lạnh mang nhãn hiệu LG tại thị trường Việt Nam

  Formed a joint venture between Mecanimex and LG Electronics: manufacturing, assembling and distributing exclusively LG-branded air conditioners, washing machines, and refrigerators in Vietnam

2004 **Mở rộng quy mô sản xuất** *Enlarged production scale*

- Sáp nhập thêm Nhà Máy Quy chế Từ Sơn

  Merged with Tu Son Fastener Manufactory
- Đổi tên thành Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí

  Changed its name to "Mechanical Products Export-Import Company State Limited"

2019

- Đổi tên thành Công ty TNHH Một thành viên XNK Sản phẩm cơ khí

  Changed its name to "Mechanical Products Export-Import One Member Company Limited" (Mecanimex Co., Ltd)

SẢN XUẤT CƠ KHÍ

Mechanical Manufacture

ISO 9001:2015

NHÀ MÁY QUY CHẾ TỪ SƠN

TU SON FASTENER MANUFACTORY

NHÀ MÁY QUY CHẾ TỪ SƠN

TU SON FASTENER MANUFACTORY

VẬT TƯ QUY CHẾ
FASTENING PRODUCTS

BU LÔNG
BOLT

BU LÔNG & VÒNG ĐỆM
BOLTS & WASHERS

BU LÔNG
BOLT

VÒNG ĐỆM
WASHER

VẬT TƯ QUY CHẾ
FASTENING PRODUCTS

VẬT TƯ QUY CHẾ
FASTENING PRODUCTS

BU LÔNG
BOLT

BU LÔNG CHỮ U
U SHAPED BOLT

ĐAI ỐC
NUT

ĐINH VÍT
SCREW

THANH REN
THREADED ROD

VÒNG ĐỆM
WASHER

CÁC LOẠI ĐAI ỐC

TYPES OF NUTS

Hệ mét *Metric*		**Kích thước** *Size*	**Cấp bền** *Property Class*	**Tiêu chuẩn** *Standard*
Đai ốc lục giác *Hex Nut*		M6 to M80	8 & 10	ISO 4032
Đai ốc khoá *Nylock Nut*		M6 to M20 (Gr. 8) M10 to M24 (Gr. 10)	8 & 10	DIN 982
Đai ốc khóa *Hex Bolt*		M6 to M20 (Gr. 8) M10 to M24 (Gr. 10)	8 & 10	DIN 985
Đai ốc khóa hàn *Hex Weld Nut*		M6 to M12	8	DIN 929
Đai ốc lục giác khoá *Hex Lock Nut*		M3 to M64		DIN 439, A563
Đai ốc lục giác *Hex Nut*		1/4 to 2	8	ASME B18.2.2
Đai ốc khoá *Nylock Nut*		1/4 to 2	5	ASME B18.2.2
Đai ốc khóa *Hex Bolt*		#8, #10 1/4 to 3/4	2	ASME B18.16.6
Đai ốc khóa hàn *Hex Weld Nut*		1/4 to 3/4	-	ASME B18.16.4
Đai ốc lục giác khoá *Hex Lock Nut*		1/4 to 3/4		ASME B18.2.2

VẬT TƯ QUY CHẾ
FASTENING PRODUCTS

CÁC LOẠI ĐAI ỐC

TYPES OF NUTS

Hệ mét *Metric*		**Kích thước** *Size*	**Cấp bền** *Property Class*	**Tiêu chuẩn** *Standard*
Đai ốc *Nut*		M6 to M20	12	DIN 6923
Đai ốc chịu tải ngành điện *System HV Pre-Load Nut*		M12 to M36	10	BS EN 14399-4
Đai ốc chịu tải *System HR Pre-Load Nut*		M12 to M36	8 / 10	BS EN 14399-3
Đai ông chịu tải Pre-Load Nut		M12 to M30	10	BS EN 14399-10 (h=d)
Đai ốc kết cấu tiêu chuẩn Non Pre-Load Structural Nut		M12 to M36	4, 5, 6, 8, 10, 12	BS EN 15048- 1, 2
Đai ốc kết cấu Structural Nut		M12 to M36	8	AS1252 - 1983 Dimensional AS1252 - 1996 Mechanical

CÁC LOẠI BU LÔNG/ VÍT LỤC GIÁC

HEX BOLTS/ SCREWS

Hệ mét *Metric*		**Kích thước** *Size*	**Cấp bền** *Property Class*	**Độ bền kéo** *Tensile Strength*	**Tiêu chuẩn** *Standard*
Bu lông/ vít lục giác *Hex Head Bolt/ Screw*		M4 to M80	10.9	1040 N/mm²	ISO 4017 (Full Thread) ISO 4014 (Half Thread)
Bu lông lục giác *Hex Bolt*		1/4 to 1	A	60 ksi min	ASTM A307/ ASME B18.2.1
Bu lông kết cấu hệ dân sự *System HR Structural Bolt*		M12 to M36	8.8 / 10.9		BS EN 14399-3
Bu lông kết cấu ngành điện *System HV Structural Bolt*		M12 to M36	10.9		BS EN 14399-4
Bu lông kết cấu chịu tải Tension Control Structural Bolt		M12 to M30	10.9		BS EN 14399-10
Bu lông kết cấu tiêu chuẩn Non Pre-Load Structural Bolt		M12 to M36	4.6, 5.6, 6.8, 8.8, 10.9		BS EN 15048-1, 2

VẬT TƯ QUY CHẾ
FASTENING PRODUCTS

CÁC LOẠI BU LÔNG/ VÍT LỤC GIÁC

HEX BOLTS/ SCREWS

Hệ mét *Metric*		**Kích thước** *Size*	**Cấp bền** *Property Class*	**Tiêu chuẩn** *Standard*
Bu lông kết cấu cường độ cao High-Strength Structural Nut		M12 to M36	8.8	AS1252 - 1983 Dimensional AS1252 - 1996 Mechanical

Mô tả *Descriptions*	**Tiêu chuẩn** *Standard*	**Cấp bền** *Grade*	**Quy cách** *Size*	**Bảo vệ ăn mòm** *Surface treatments*
Bu lông móng *Foundation bolts*	JIS B1178 GB 799 KS B1016	4.6/4.8 5.6/5.8 6.6/6.8 8.8/10.9 SUS201/304/316	M8 - M90	* Đen mộc / Plain * Xi đen / Black oxide * Mạ kẽm điện phân / Electric Galvanize * Mạ kẽm nhúng nóng / Hot dip galvanize
Bu lông chữ U *U bolts*	DIN 3570		M6 – M42	
Bu lông neo cơ học *Mechanical anchor*	Hilti Fischer Ramset MKT	5.8 8.8 SUS201/304/316	HSA/HST/ HSC/ HLC HSL/HDA	
Bu lông neo hóa chất *Adhesive anchor*			HAS HVZ HVU	

CÁC LOẠI BU LÔNG/ VÍT LỤC GIÁC

HEX BOLTS/ SCREWS

Hệ Inch *Inch*		**Kích thước** *Size*	**Cấp bền** *Property Class*	**Độ bền kéo** *Tensile Strength*	**Tiêu chuẩn** *Standard*
Vít lục giác chìm *Hex Cap Screw*		1/4 to 2	8	150,000 psi min	ASME B18.2.1
Vít lục giác chìm *Hex Cap Screw*		1/4 to 2	5	120,000 psi min (1/4 to 1) 105,000 psi min (over 1 to 1-1/2)	ASME B18.2.1

Hệ mét *Metric*		**Kích thước** *Size*	**Cấp bền** *Property Class*	**Tiêu chuẩn** *Standard*
Thanh ren *Stud Bolt*		M12 to M56	B7, B7M, B8, B8M, B16, L7, L7M	ASTM A193M, ASTM A320M
Đai ốc *Nut*		M12 to M56	2H, 2HM, 4, 7, 8, 8M	ANSI B18.2.4.6M, A194M

Mô tả *Descriptions*	**Tiêu chuẩn** *Standard*	**Cấp bền** *Grade*	**Quy cách** *Size*	**Bảo vệ ăn mòm** *Surface treatments*
Định hàn *Welding stud*	ISO 13918 DIN 34828 GB 10435 JIS B1198 AWS 1.1	4.6/4.8/5.8 SUS201/304/316	M3 - M24 Φ3 – Φ24	* Đen mộc / Plain * Xi đen / Black oxide * Mạ kẽm điện phân / Electric Galvanize * Mạ kẽm nhúng nóng / Hot dip galvanize

VẬT TƯ QUY CHẾ
FASTENING PRODUCTS

CÁC LOẠI BU LÔNG/ VÍT LỤC GIÁC

HEX BOLTS/ SCREWS

Hệ mét *Metric*		**Kích thước** *Size*	**Cấp bền** *Hardness*	**Tiêu chuẩn** *Standard*
Vòng đệm vênh vuông *Square Section Spring Washer*		3mm to 39mm	HV 430 to 530	DIN 7980
Vòng đệm vênh tròn *Flat Section Spring Washer*		3mm to 39mm	HV 430 to 530	DIN 127 B
Vòng đệm phẳng *Hardened Washer*		12mm to 30mm	HV 300 min	IS 2016
Vòng đệm phẳng *Hardened Washer*		12mm to 56mm	Rockwell 26 to 45 (HDG) Rockwell 38 to 45 (Coated)	ASTM F436M

Hệ Inch *Inch*		**Kích thước** *Size*	**Cấp bền** *Hardness*	**Tiêu chuẩn** *Standard*
Vòng đệm USS *USS Plain Washer*		1/4 to 1 1/2	HRC 38-45	DIN 7980
Vòng đệm SAE *SAE Plain Washer*		1/4 to 2	HRC 38-45 (Croated) HRC 26-45 (HDG)	ASTM B18.21.1-A
Vòng đệm hãm *Spring-Lock Washer*		1/4 to 1 1/2	HRC 38-46	ASTM B18.21.1

GIA CÔNG - CHẾ TẠO

MACHINING - FABRICATION

BÁNH XE CẦU TRỤC
PLANETARY GEARS

BÁNH XE CẦU TRỤC
PLANETARY GEARS

NẮP Ổ
BEARING COVER

PHỤ TÙNG
ACCESSORIES

BÁNH XE CĂNG ĐAI
BELT PULLEY

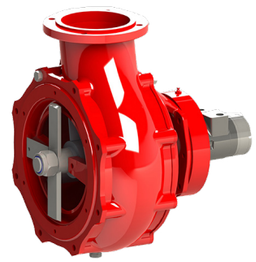

BƠM THỦY LỢI
PUMP

TUA BIN
FRANCIS TURBINE GENERATOR

TUA BIN GÁO
PELTON TURBINE

CƠ CẤU BÁNH RĂNG HÀNH TINH
PLANETARY GEARS

BÁNH RĂNG THẲNG
SPUR GEAR

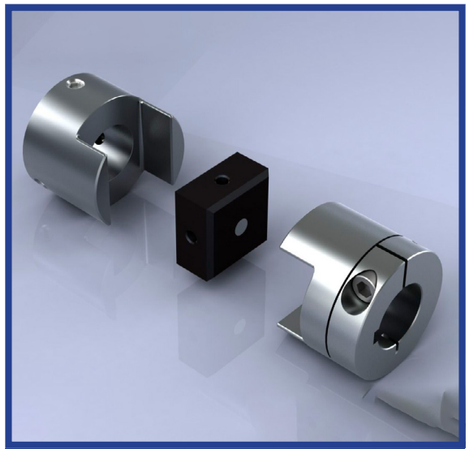

CƠ CẤU BÁNH RĂNG HÀNH TINH
PLANETARY GEARS

TRỤC VÍT
WORM SHARP

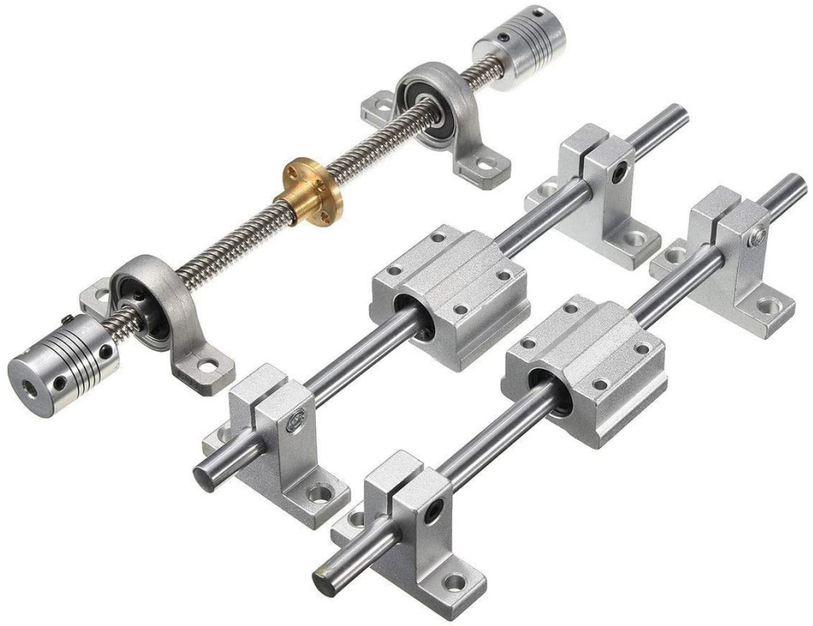

VÍT ME BI VÀ CON TRƯỢT BI
LEAD SCREW + BALL SLIDE

BÁNH RĂNG NGHIÊNG
HELICAL GEAR

CÁC LOẠI TRỤC
SHAFTS

ĐÚC
CASTING

CHI TIẾT GỐI ĐỠ - HOUSING

BÁNH XE - WHEEL

NẮP HỐ GA - MANHOLE COVER

CHI TIẾT GỐI ĐỠ - HOUSING

CÁC CHI TIẾT VAN - VALVE PUMP COMPONENTS

HỘP SỐ - GEAR BOX

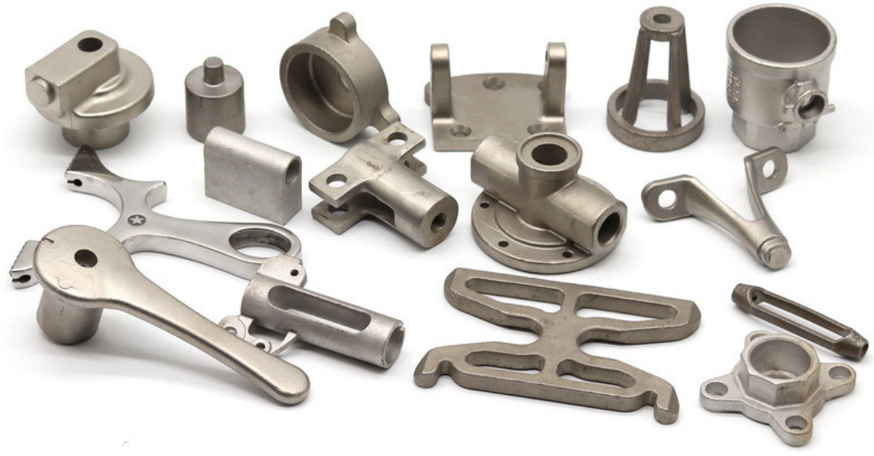

PHỤ TÙNG Ô TÔ - AUTOMOBILE PART

KẾT CẤU THÉP
STEEL STRUCTURING

DẦM CHÍNH CẨU TRỤC
OVERHEAD BRIDGE CRANE MAIN BEAM

ĐẾ MÁY PHÁT
GENERATOR BASE

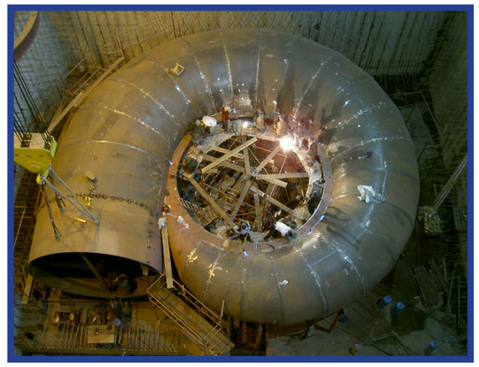

BUỒNG XOẮN THỦY ĐIỆN
SPIRAL CASE

ỐNG DẪN DÒNG
FRANCIS TURBINE

THIẾT KẾ - CHẾ TẠO - LẮP ĐẶT MÁY, THIẾT BỊ VÀ DÂY CHUYỀN TỰ ĐỘNG

DESIGN - FABRICATION - INSTALLATION OF AUTOMATED LINES, MACHINES AND EQUIPMENT

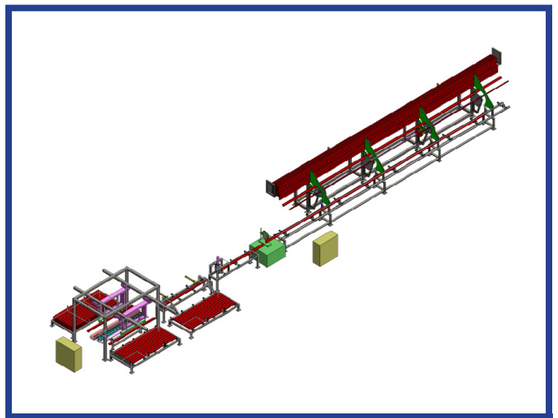

DÂY CHUYỀN KHOAN CẮT THÉP HỘP
AUTOMATIC STEEL PIPE CUTTING LINE

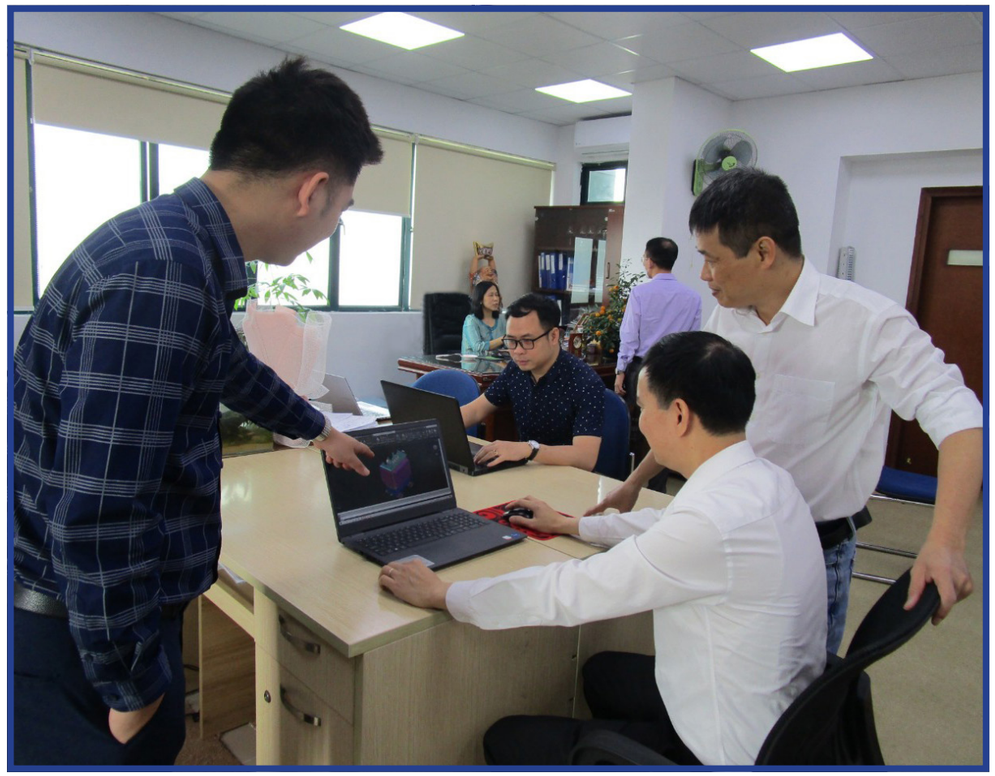

CÁC ĐỐI TÁC CỦA MECANIMEX

Partners - Customers

ISO 2009:2015

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU SẢN PHẨM CƠ KHÍ

Mechanical Products Export-Import One Member Company Limited

(Mecanimex Co., ltd)

TRỤ SỞ CHÍNH | *HEAD OFFICE*

Địa chỉ: Số 4 phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa,

Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Address: No. 4 Vu Ngoc Phan Street - Lang Ha Ward - Dong Da District -

Hanoi - Vietnam

Hotline: (+84) 979020368 / (+84) 989832828

Website: www.mecanimex.com.vn / Email: sales@mecanimex.com.vn

NHÀ MÁY QUY CHẾ TỪ SƠN

TU SON FASTENER MANUFACTORY

Địa chỉ: Đường TS5, Khu Công nghiệp

Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên,

Thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Address: TS5 Road - Tien Son Industrial Park – Dong

Nguyen ward - Tu Son City -

Bac Ninh Province – Vietnam.

Website: www.tus.vn